

DS-71000WN
DS-61000WN
DS-51000WN

EPSON

Start Here

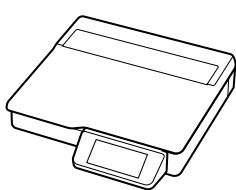
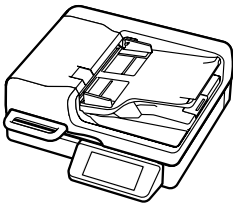


414774000

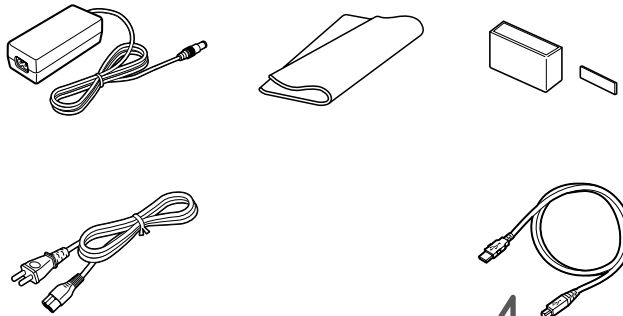
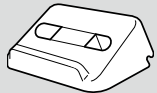
© 2026 Seiko Epson Corporation
Printed in XXXXXX

DS-71000WN/DS-61000WN

DS-51000WN

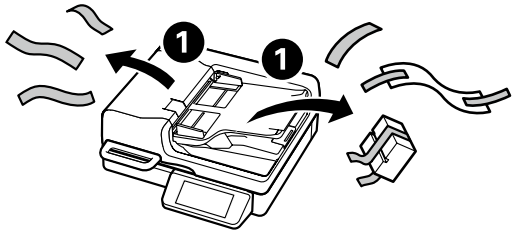


DS-71000WN only

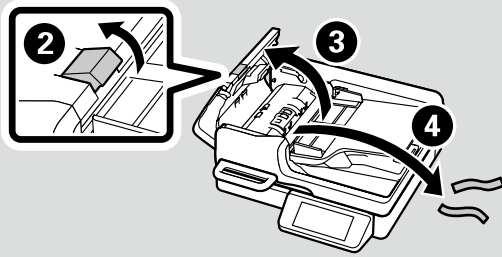


EN	Do not connect a USB cable unless instructed to do so.
TC	除非有明確指示，否則請勿連接 USB 纜線。
TH	ห้ามเชื่อมต่อ USB สายเคเบิลเว้นแต่จะได้รับคำแนะนำให้ทำเช่นนั้น
ID	Jangan sambungkan kabel USB, kecuali jika diperintahkan.
MS	Jangan sambungkan kabel USB melainkan diarahkan untuk berbuat demikian.
VI	Đừng kết nối cáp USB trừ khi được yêu cầu thực hiện điều này.
KO	연결하라는 지침이 없으면 USB 케이블을 연결하지 마십시오.

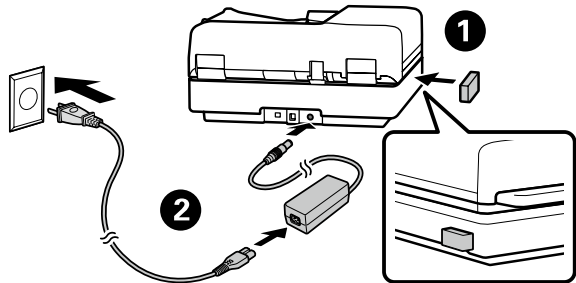
1



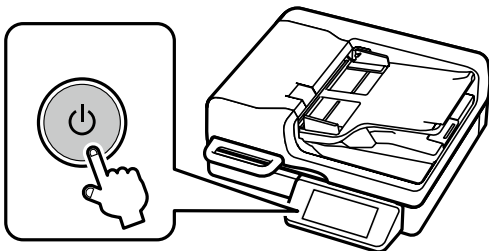
DS-71000WN/DS-61000WN



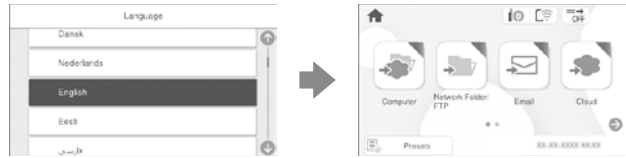
2



3

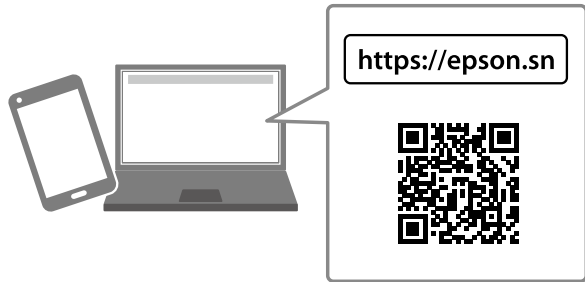


4



EN	Select your language, date, and time settings.
TC	選擇您的語言、日期和時間設定。
TH	เลือกการตั้งค่าภาษา วันที่ และเวลาของคุณ
ID	Pilih pengaturan bahasa, tanggal, dan waktu.
MS	Pilih tetapan bahasa, tarikh dan masa anda.
VI	Chọn cài đặt ngôn ngữ, ngày và giờ.
KO	언어, 날짜 및 시간 설정을 선택하십시오.

5



EN	Visit the website above, and follow the instructions to download and install the necessary software to setup the scanner.
TC	造訪上方網站，並遵循指示下載和安裝必要的軟體以設定掃描器。
TH	ไปที่เว็บไซต์ข้างบน และทำตามคำแนะนำเพื่อดาวน์โหลดและติดตั้งซอฟต์แวร์ที่จำเป็นในการตั้งค่าสแกนเนอร์
ID	Kunjungi situs web di atas, lalu ikuti petunjuk untuk mengunduh dan menginstal perangkat lunak yang dibutuhkan untuk mengatur pemindai.
MS	Lawati laman web di atas, dan ikut arahan untuk memuat turun dan memasang perisian yang diperlukan untuk menyediakan pengimbas.
VI	Truy cập trang web ở trên và làm theo hướng dẫn để tải xuống và cài đặt phần mềm cần thiết để thiết lập máy quét.
KO	위의 웹사이트를 방문하고 스캐너 설정에 필요한 소프트웨어를 다운로드 받고 설치하기 위한 안내를 따르십시오.

Placing Originals

放置原稿

การวางต้นฉบับ

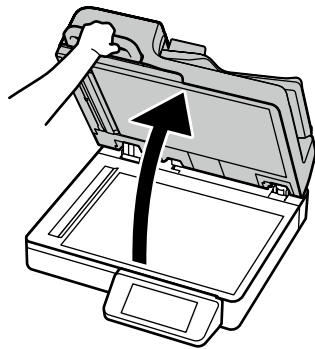
Menempatkan Dokumen Asli

Meletakkan Dokumen

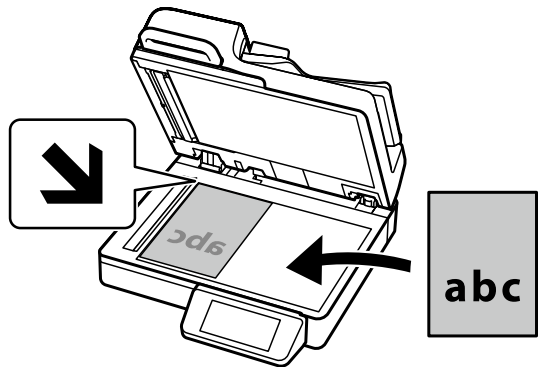
Đặt bản gốc

원본 놓기

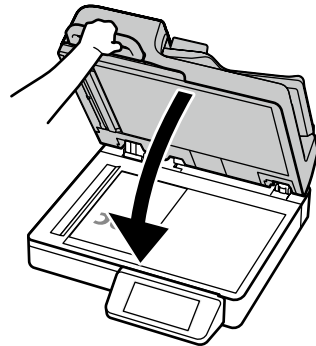
1

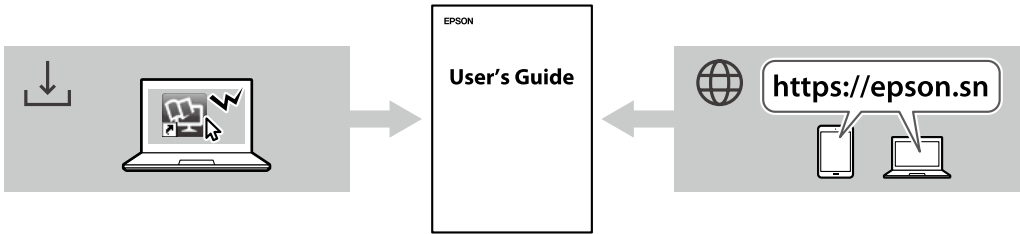


2



3





EN	You can open the User's Guide from the installed manual icon or the website above. This guide provides instructions and introduces product features. It also explains how to scan a variety of document types. This scanner also has useful features to improve your work efficiency and scanning quality. See "Product Features". For DS-71000WN/DS-61000WN Users: See this guide for more details on using the ADF (Automatic Document Feeder).
TC	您可以從安裝的手冊圖示或上方網站內開啓使用者指南。 本指南提供操作說明並介紹產品特徵。還說明如何掃描各種文件類型。 本掃描器還具有可提高工作效率和掃描品質的有用功能。請參閱「產品功能」。 針對 DS-71000WN/DS-61000WN 使用者：請查看本指南以瞭解關於使用 ADF（自動文件饋送器）的更多詳細資訊。
TH	คุณสามารถเปิดคู่มือผู้ใช้จากไอคอนคู่มือที่ติดตั้งหรือเว็บไซต์ข้างต้น คู่มือนี้ให้คำแนะนำและให้ความรู้เกี่ยวกับคุณสมบัติของผลิตภัณฑ์ รวมถึงยังอธิบายวิธีการสแกนเอกสารหลากหลายประเภท เครื่องสแกนเนอร์นี้ยังมีคุณสมบัติที่มีประโยชน์ในการปรับปรุงประสิทธิภาพการทำงานและคุณภาพการสแกนของคุณ ดูหัวข้อ "คุณสมบัติของผลิตภัณฑ์" สำหรับผู้ใช้ DS-71000WN/DS-61000WN: คู่มือนี้สำหรับรายละเอียดเพิ่มเติมเกี่ยวกับการใช้ ADF (ตัวป้อนเอกสารอัตโนมัติ)
ID	Anda dapat membuka Panduan Pengguna dari ikon manual yang terinstal atau situs web di atas. Panduan ini menyediakan petunjuk dan memperkenalkan fitur-fitur produk. Panduan juga menjelaskan cara memindai berbagai jenis dokumen. Pemindai ini juga memiliki fitur untuk meningkatkan efisiensi kerja dan kualitas pemindaian. Lihat "Fitur Produk". Untuk Pengguna DS-71000WN/DS-61000WN: Selengkapnya dapat dibaca dalam panduan cara menggunakan ADF (Pengumpan Dokumen Otomatis) ini.

MS	Anda boleh membuka Panduan Pengguna daripada ikon manual yang dipasang atau laman web di atas. Panduan ini menyediakan arahan dan memperkenalkan ciri produk. Ia juga menerangkan cara mengimbas pelbagai jenis dokumen. Pengimbas ini juga mempunyai ciri berguna untuk meningkatkan kecekapan kerja anda dan kualiti imbasan. Lihat "Ciri Produk". Untuk Pengguna DS-71000WN/DS-61000WN: Lihat panduan ini untuk mendapatkan butiran lanjut tentang menggunakan ADF (Penyuap Dokumen Automatik).
VI	Bạn có thể mở Hướng dẫn sử dụng từ biểu tượng hướng dẫn sử dụng đã cài đặt hoặc trang web ở trên. Hướng dẫn này cung cấp hướng dẫn và giới thiệu các tính năng của sản phẩm. Hướng dẫn cũng giải thích cách quét nhiều loại tài liệu khác nhau. Máy quét này cũng có các tính năng hữu ích để cải thiện hiệu quả công việc và chất lượng quét. Xem "Tính năng sản phẩm". Với người dùng DS-71000WN/DS-61000WN: Xem hướng dẫn này để biết thêm chi tiết về cách sử dụng ADF (Khay nạp tài liệu tự động).
KO	설치된 매뉴얼 아이콘이나 위의 웹사이트에서 사용 설명서를 열어볼 수 있습니다. 이 설명서에서는 안내를 제공하고 제품 기능을 소개합니다. 또한 다양한 문서 유형을 스캔하는 방법도 설명합니다. 또한, 이 스캐너에는 작 업 효율성과 스캔 품질을 높여주는 유용한 기능들도 있습니다. "제품 기능" 을 확인해 주십시오. DS-71000WN/DS-61000WN 사용자용: ADF(자동 문서 공급기) 사용에 대한 자세한 내용은 이 가이드를 참조하세요.

Information for Users in Taiwan Only / 資訊僅適用於台灣使用者 (DS-71000WN)

使用方法

請參閱線上使用手冊。

注意事項

□ 只能使用產品標籤上所註明的電源規格。

□ 請保持工作場所的通風良好。

原產地、製造年份及製造號碼：見機體標示

產品名稱：全彩掃描器

額定電壓：AC 100 - 240 V

額定電流：約 2.0 A

額定頻率：50 Hz - 60 Hz

耗電量

	USB	Wi-Fi	Ethernet
操作時	約 26 W	約 27 W	約 27 W
就緒模式	約 7.6 W	約 8.0 W	約 7.7 W
睡眠模式	約 0.7 W*	約 1.2 W*	約 0.8 W*
關機模式	約 0.1 W	約 0.1 W	約 0.1 W

* 這是一個參考值。實際的耗電量可能因您的環境而異。

規格

□ 掃描方式：A3 彩色掃描器

□ 解析度：600 × 600 dpi (ADF)
600 × 600 dpi (工作平台)

「限用物質含有情況」標示內容，請至下列網址查詢。

URL：
https://www.epson.com.tw/TW_RoHS

NCC警語

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司，商號或使用者均不得擅自變更頻率，加大功率或變更原設計之特性及功能。

低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。

低功率射頻器材須忍受合法通信或工業，科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

應避免影響附近雷達系統之操作。

高增益指向性天線只得應用於固定式點對點系統。

製造商：SEIKO EPSON CORPORATION

進口商：台灣愛普生科技股份有限公司

地址：台北市信義區松仁路 100 號 15 樓

電話：(02) 8786-6688 (代表號)

- QR Code is a registered trademark of DENSO WAVE INCORPORATED in Japan and other countries.
- All other trademarks are the property of their respective owners and used for identification purposes only.

The contents of this manual and the specifications of this product are subject to change without notice.